

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP CẦN THƠ**

Số: 52/2017/HSST

Ngày: 21.6.2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Bá Lộc**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Thanh Nghị**

2/ Ông **Nguyễn Thanh Điền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - Thành phố Cần Thơ tham
gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Xa** - Kiểm sát viên.

Ngày **21** tháng **6** năm **2017**, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường B, quận Thốt
Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ
lý số 39/2017/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Văn N – Sinh năm: 1990 (có mặt)

ĐKTT: KV A, phường B, quận C, Thành phố D.

Dân tộc: Kinh,

Quốc tịch: Việt Nam;

Trình độ học vấn: 02/12,

Nghề nghiệp: Làm mướn

Họ tên cha: Trần Văn N1 – sinh năm: 1969;

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H – sinh năm: 1970;

Vợ: Lê Thị Y P - sinh năm: 1993;

Con: Trần Trí C– sinh năm: 2013;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 16/02/2017 đến nay.

Người bị hại: Người bị hại: Ông **Trần Thanh T**– sn 1974 (có mặt)

Địa chỉ: K/v A, phường B, quận C, thành phố D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn H** - sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Dịch vụ Cầm Đồ Kim Ngân, khu vực E, phường F, quận G, thành phố D.

2. Ông **Nguyễn Văn P** - sinh năm 1986 (vắng mặt)
3. Ông **Huỳnh Công K** – sinh năm 1977 (vắng mặt)
4. Ông **Trần Văn N** - sinh năm 1969 (vắng mặt)
5. Bà **Lê Thị Y P** – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân quận C - thành phố D truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do biết trước thường ngày ông Trần Thanh T đi làm và gửi xe tại quán cà phê gần bến đò “ Tắc Cây Bàng” thuộc khu vực A1, phường B, quận Thốt Nốt, D nên bị cáo Trần Văn N nảy sinh ý định lấy trộm xe của anh T. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/02/2017 bị cáo N mượn xe biển số kiểm soát 65F1 – 091.51 của anh Nguyễn Văn P đi đến bến đò Tắc Cây Bàng và gửi xe gần đó rồi đi bộ đến quán cà phê nơi ông T gửi xe, bị cáo đi vào dẫn trộm xe mô tô hiệu Wave alpha biển số 65F1 – 096.74 của ông Tuấn rồi dẫn xe tìm chỗ để mở khóa, trên đường đi bị cáo mượn chìa khóa của một người đàn ông không rõ họ, tên, địa chỉ để mở khóa xe và điều khiển xe đến tiệm sửa xe để mở yên xe thì phát hiện trong cốp xe có 01 cái bóp da, bên trong có giấy chứng minh nhân dân và giấy xe. Bị cáo điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Kim Ngân tọa lạc khu vực E, phường F, quận G, thành phố D cầm xe với số tiền 8.000.000 đồng, có tiền bị cáo trả cho anh Huỳnh Công K số tiền 300.000 đồng, tiêu xài hết 500.000 đồng, còn lại 7.200.000 đồng bị cáo mang về nhà cất giấu. Sau khi bị mất trộm ông T nghi ngờ là do bị cáo lấy trộm nên trình báo Công an phường, qua làm việc bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Wave alpha biển số 65F1 – 096.74; 01 giấy CMND và giấy đăng ký xe mang tên Trần Thanh T, 02 nón bảo hiểm và số tiền 7.500.000 đồng (trong đó, thu tại nơi ngủ của bị cáo là 5.500.000 đồng, vợ của bị cáo giao nộp 1.700.000 đồng, thu của anh Huỳnh Công K số tiền 300.000 đồng).

Ngày 27/3/2017 ông Trần Văn N1 (cha của bị cáo) giao nộp số tiền 500.000 đồng tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C để khắc phục hậu quả.

Tại Biên bản định giá tài sản số: 17/2017/BB.ĐGTS ngày 20.02.2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận C – Thành phố D kết luận: Xe mô tô hiệu Wave alpha màu đỏ, đen biển số 65F1 – 096.74 và 02 nón bảo hiểm có giá trị 10.100.000 đồng

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C đã giải quyết trả lại cho ông T xe mô tô, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy CMND và 02 nón bảo hiểm, ông T không yêu cầu gì thêm; Trả cho tiệm cầm đồ Kim Ngân do ông Nguyễn Văn H đại diện nhận số tiền 8.000.000 đồng. Ông Huỳnh Công K yêu cầu bị cáo N trả số tiền 300.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT.VKS ngày 04.5.2017, Viện kiểm sát nhân dân quận C - thành phố D truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, đồng thời, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn. Bị cáo biết lỗi mong muốn được sớm về đoàn tụ với gia đình, nuôi dạy con cái.

Người bị hại ông T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì đối với bị cáo, yêu cầu hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông H đã nhận lại số tiền 8.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1,5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C trả lại cho ông T xe mô tô, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy CMND và 02 nón bảo hiểm; Trả cho tiệm cầm đồ Kim Ngân do ông Nguyễn Văn H đại diện nhận số tiền 8.000.000 đồng; trả cho Huỳnh Công K số tiền 300.000 đồng, không ai yêu cầu gì thêm.

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng do bị cáo sử dụng trong việc thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng và biên bản định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/02/2017 bị cáo N mượn xe biển số kiểm soát 65F1 – 091.51 của ông Nguyễn Văn Phương đi đến bến đò Tắc Cây Bàng và gửi xe gần đó rồi đi bộ đến quán cà phê nơi ông T gửi xe, bị cáo đi vào dẫn trộm xe mô tô hiệu Wave alpha biển số 65F1 – 096.74 và có 02 nón bảo hiểm của ông T rồi dẫn xe tìm chỗ để mở khóa, trên đường đi bị cáo mượn chìa khóa của một người đàn ông không rõ họ, tên, địa chỉ để mở khóa xe và điều khiển xe đến tiệm sửa xe để mở yên xe thì phát hiện trong cốp xe có 01 cái bóp da, bên trong có giấy chứng minh nhân dân và giấy xe. Bị cáo điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Kim Ngân tọa lạc khu vực Thới Hòa B, phường Hưng Long, quận G, Thành phố D cầm xe với số tiền 8.000.000 đồng. Như vậy, có cơ sở để xác định bị cáo N đã có hành vi lợi dụng thiếu cảnh giác của người bị hại trong việc quản lý tài sản, đã lấy trộm chiếc xe mô tô và 02 nón bảo hiểm. Tài sản bị cáo lấy trộm trị giá 10.100.000 đồng nên hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Về tình tiết định khung hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm sự và hình phạt đối với bị cáo:

[3] Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm và bị pháp luật ngăn cấm, nhưng chỉ vì lòng tham muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ ra công sức lao động chính đáng bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần thiết

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích, đồng thời, nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục cá nhân vi phạm và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo chưa tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và người liên quan, đồng thời, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định điểm b,p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng* ”. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy gia đình bị cáo thuộc diện cận nghèo, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C đã giải quyết trả lại cho ông T xe mô tô, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy CMND và 02 nón bảo hiểm; Bị cáo và gia đình đã trả cho tiệm cầm đồ Kim Ngân do ông Nguyễn Văn H đại diện nhận số tiền 8.000.000 đồng, trả cho ông Khanh số tiền 300.000 đồng, không ai có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận. Đối với chìa khóa bằng kim loại màu trắng do bị cáo sử dụng trong việc thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “ *Trộm cắp tài sản* ”

1/ **Về trách nhiệm hình sự**: Áp dụng: khoản 1, 5 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn N** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo (ngày 16/02/2017).

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2/ **Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C đã giải quyết trả lại cho ông Trần Thanh T 01 xe mô tô hiệu Wave alpha biển số 65F1 – 096.74, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy CMND và 02 nón bảo hiểm; Bị cáo và gia đình đã trả cho tiệm cầm đồ Kim Ngân do ông Nguyễn Văn H đại diện nhận số tiền 8.000.000 đồng, trả cho ông Huỳnh Công K số tiền 300.000 đồng, không ai có yêu cầu gì thêm.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận C đang quản lý.

3/ **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Bá Lộc

Nơi nhận:

- TAND thành phố D;
- VKSND quận C;
- Công an quận C;
- Cơ quan THA quận C;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Nghị

Nguyễn Thanh Điền

Võ Bá Lộc